

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Bà Dương Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 376/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh C, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh L.

(Chị D xin vắng mặt; Anh C vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/8/2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Thị Ngọc D trình bày tóm tắt như sau:

Chị và anh Trần Minh C cưới nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/5/2001. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh L. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã do tính tình không hợp nhau. Hai bên đã không còn sống chung từ năm 2018

cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị D xác định chị và anh C có 03 con chung là: Trần Huỳnh A, sinh ngày 24/12/2001; Trần Minh H, sinh ngày 14/12/2006 và Trần Huỳnh Diễm Tr, sinh ngày 16/01/2014. Cháu Huỳnh A đã trưởng thành, cháu Minh H và cháu Diễm Tr đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Minh H và Trần Huỳnh Diễm Tr, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D xác định chị và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Trần Minh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện việc chị D xin ly hôn, nhưng không có ý kiến trình bày.

Cháu Trần Minh H và cháu Trần Huỳnh Diễm Tr có bản khai thể hiện nguyện vọng được sống chung với mẹ trong trường hợp cha mẹ ly hôn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định quan hệ pháp luật đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc D khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Minh C và xác định chị và anh C đã có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, hai bên đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, tình cảm vợ chồng đã không còn. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, cho đến khi xét xử, mặc dù anh C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện việc chị D xin ly hôn, nhưng anh C không có ý kiến gì phản đối, cho thấy anh C không có ý định muốn đoàn tụ với chị D. Điều đó, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh C.

Về quyền nuôi con chung: Các cháu Trần Minh H, sinh ngày 14/12/2006 và Trần Huỳnh Diễm Tr, sinh ngày 16/01/2014 có bản khai thể hiện nguyện vọng muốn sống chung với chị D trong trường hợp chị D và anh C ly hôn. Các cháu hiện đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng ổn định, phát triển bình thường. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao cháu H và cháu Tr cho chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự, nhưng anh C vắng mặt, chị D có đơn đề nghị không hòa giải. Vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn Trần Minh C đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại

Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh C: Chị D và anh C cưới nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/5/2001, nên quan hệ hôn nhân của chị D và anh C là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị D thấy rằng: Chị D xác định trong đời sống vợ chồng, giữa chị và anh C đã có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, hai bên đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, tình cảm vợ chồng đã không còn. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị D cho đến khi xét xử, mặc dù anh C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện việc chị D xin ly hôn, nhưng anh C không có ý kiến gì, cho thấy anh C không có ý định muốn đoàn tụ với chị D. Điều đó, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, đúng pháp luật, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh C.

[2.3] Về quyền nuôi con chung: Xét thấy, các cháu: Trần Minh H, sinh ngày 14/12/2006 và Trần Huỳnh Diễm Tr, sinh ngày 16/01/2014 hiện chưa đủ 18 tuổi, đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng vẫn phát triển bình thường, các cháu đều thể hiện nguyện vọng muốn sống chung với chị D trong trường hợp chị D và anh C ly hôn. Chị D xác định hiện có chỗ ở, nghề nghiệp ổn định, thu nhập khoảng 06 triệu đồng/01 tháng, đủ điều kiện nuôi con. Anh C không có ý kiến nào phản đối yêu cầu của chị D về quyền nuôi 02 con chung. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, đúng pháp luật, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H và cháu Tr cho chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị D trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C cũng không có ý kiến nào liên quan đến tài sản chung, nợ chung của hai bên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Trường hợp sau này đương sự có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Huỳnh Thị Ngọc D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82,

Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc D được ly hôn với anh Trần Minh C.
2. Về quyền nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 14/12/2006 và Trần Huỳnh Diễm Tr, sinh ngày 16/01/2014.
3. Anh Trần Minh C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C theo quy định của pháp luật. Chị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của anh C.
4. Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì chị D, anh C, người thân thích của cháu H, cháu Tr, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.
5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0002357 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức sang thi hành án phí, nên chị D không phải nộp tiếp. Anh Trần Minh C không phải chịu án phí.
6. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.
7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THA huyện Bến Lức;
- Đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Khánh